

Bản án số: 21/2019/DSPT
Ngày: 26 - 11- 2019
V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Trần Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị TH Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2019/TLPT-DS ngày 09/9/2019, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST Ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Thông báo mở lại phiên tòa số 25/2019/QĐXX-PT ngày 28 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Xuân T, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt và ủy quyền cho con trai là Trần Toại Nguyên tham gia phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Đường Xuân H, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

UBND huyện Đức Thọ; địa chỉ: Tổ dân phố 5, Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh do ông Lê Xuân Thọ – Giám đốc trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện đại diện theo giấy ủy quyền số 1582/GUQ-UBND ngày 14/6/2018 tham gia tố tụng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

UBND xã Đức An; địa chỉ: Xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh do ông Nguyễn TH PH1 – Chủ tịch UBND xã đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958; địa chỉ: Thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; ủy quyền cho ông Trần Xuân T tham gia tố tụng.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; ủy quyền cho ông Đường Xuân H tham gia tố tụng.

Ông Trần Quang T1, sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; ủy quyền cho bà Bùi Thị M1 tham gia tố tụng.

Bà Bùi Thị M1, sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Công ty TNHH M1 H1, Đại chỉ: Xóm Long Hòa, xã Đức An, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Trung – Giám đốc công ty, vắng mặt.

Hạt Kiểm lâm huyện Đức Thọ, vắng mặt.

- *Người kháng cáo: Ông Trần Xuân T, bà Bùi Thị M1.*

- *Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/3/1997, gia đình ông Trần Xuân T được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 12 với diện tích 120.400m² tại Tiểu khu 110, khoảnh 2, gồm ba lô số 36, 37, 38 thuộc hợp tác xã Thành Long, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, toàn bộ khu đất đó gia đình trồng keo. Năm 2009 ông T làm mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2010, ông bị ốm đau nên thường xuyên phải đi bệnh viện để điều trị nên gia đình ông Đường Xuân H đã lấn chiếm 1,5ha đất của gia đình ông tại lô số 38 để làm đường, trồng cây và xây nhà để bỏ đồ đạc. Gia đình ông T đã nhiều lần yêu cầu ông H trả lại diện tích đã lấn chiếm nhưng ông H không trả. Ngày 24/4/2017 gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 với diện tích 35.584,8m² tại thửa đất số 36, tờ bản đồ địa chính số 67 tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Diện tích đất 1,5ha ông H đã lấn chiếm của gia đình ông thời điểm năm 2010 thuộc lô đất số 38 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 12 cấp ngày 20/3/1997 nay thuộc lô đất số 36 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 cấp ngày 24/4/2017 cùng bản đồ địa chính số 67.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Đường Xuân H trả lại 1,5 ha đất; tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên đất đã lấn chiếm của gia đình ông tại lô đất số 36 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 cấp ngày 24/4/2017, tờ bản đồ địa chính số 67 tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và bồi thường thiệt hại về kinh tế trong thời gian lấn chiếm đất của gia đình ông số tiền 49 triệu đồng.

** Theo các văn bản ghi lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Đường Xuân H trình bày: Năm 1990 ông được cấp đất để trồng*

rừng phủ xanh đất trống đồi trọc theo chủ trương của Nhà nước. Khi trồng xong rừng, năm 1993 ông được cấp lâm bạ, đến năm 1997 Nhà nước có chủ trương đổi lâm bạ sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 20/3/1997 gia đình ông được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171911 với diện tích 42.000m² tại Tiểu khu 110 Khoảnh 2 gồm ba lô số 32, 39, 40 thuộc hợp tác xã Thành Long, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, thời hạn sử dụng đất đến ngày 20/3/2047. Từ đó cho đến nay gia đình ông sử dụng mảnh đất đó hợp pháp, không có tranh chấp hay lấn chiếm của ai.

Thửa đất đang tranh chấp thuộc lô 35 tiểu khu 110 Khoảnh II của gia đình ông Trần Quang T1 tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, năm 1990 ông T1 đã tặng cho gia đình ông lô đất này và từ năm 1990 cho đến nay ông đã trồng cây bạch đàn và cây keo trên thửa đất đó.

Ông không chấp nhận việc ông Trần Xuân T khởi kiện yêu cầu ông trả lại 1,5 ha đất; tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng trên đất đã lấn chiếm tại lô đất số 38 (bìa cũ 1997) nay thuộc lô 36, tờ bản đồ địa chính số 67 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 cấp ngày 24/4/2017 ở thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và bồi thường thiệt hại về kinh tế trong thời gian lấn chiếm đất của gia đình ông T số tiền 49 triệu đồng.

Ông giữ nguyên yêu cầu phản tố và đề nghị UBND huyện Đức Thọ thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 với diện tích 35.584,8m² tại thửa đất số 36, tờ bản đồ địa chính số 67 mang tên ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và đề nghị UBND huyện Đức Thọ thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917 cấp ngày 20/3/1997 mang tên Trần Quốc T1 (tên đúng Trần Quang T1) tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị M1 trình bày:* Năm 1990 gia đình bà được cấp đất để trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc theo chủ trương của Nhà nước, năm 1993 gia đình bà được cấp lâm bạ, đến năm 1997 Nhà nước có chủ trương đổi lâm bạ sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 20/3/1997 gia đình bà được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917 với diện tích 33.000m² tại Tiểu khu 110 Khoảnh 2, gồm ba lô số 33, 34, 35 với diện tích: 33.000m²; trong đó lô 35 theo lâm bạ năm 1997 có diện tích 15.000m² thuộc hợp tác xã Thành Long, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, thời hạn sử dụng đất đến ngày 20/3/2047. Từ đó cho đến nay gia đình bà sử dụng mảnh đất đó hợp pháp, không có tranh chấp hay lấn chiếm của ai.

Trong phần đất đang tranh chấp giữa 2 gia đình ông Trần Xuân T và ông Đường Xuân H có một phần diện tích đất thuộc lô 35 của gia đình bà, năm 1990 gia đình bà đã cho ông H mượn để trồng cây theo chủ trương phủ xanh đất trống đồi trọc của Nhà nước chứ gia đình bà không hề tặng cho ông H như ông H trình bày, còn diện tích cho mượn là bao nhiêu thì bà không biết cụ thể. Bà giữ

nguyên yêu cầu độc lập, đề nghị Tòa án xử buộc gia đình ông Đường Xuân H trả lại phần diện tích đất đã mượn của gia đình bà thuộc lô số 35 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917 ngày 20/3/1997 mang tên ông Trần Quốc T1 (tên đúng Trần Quang T1) tại thôn Long Sơn xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện UBND huyện Đức Thọ -Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Thực hiện Quyết định số 3952/QĐ-UBND tỉnh ngày 06/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đề án giao đất, giao rừng giai đoạn 2013 – 2015; Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt pH1 án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2016, ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M công dân xã Đức An có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 67 (bản đồ lâm nghiệp), diện tích 35.584,8m² – loại đất: Đất rừng sản xuất tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Qua xem xét hồ sơ, gồm có:

Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 67 (bản đồ lâm nghiệp), diện tích 35.584,8m² – loại đất: Đất rừng sản xuất tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; Kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, bản mô tả ranh giới kèm theo; Biên bản họp xét của Hội đồng tư vấn cấp GCNQSDĐ xã có danh sách kèm theo, trong đó có ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M với thửa đất số 36 – Tờ bản đồ số 67 (bản đồ lâm nghiệp), diện tích 83.076,2m² – loại đất: Đất rừng sản xuất; Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt pH1 án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh có danh sách kèm theo. Trong danh sách những trường hợp thuộc thôn Long Sơn có tên Trần T (tên đúng là Trần Xuân T) được phê duyệt 12,04ha (trong đó có phần diện tích diện tích 35.584,8m² - loại đất: Đất rừng sản xuất - thửa đất số 36 - tờ bản đồ số 67 tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mà ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M có đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ. Căn cứ hồ sơ, xét thấy diện tích mà ông T bà M có nguyện vọng được cấp GCNQSDĐ là một phần trong tổng số 83.076,2m² mà Hội đồng tư vấn xã đã xét đủ điều kiện cấp giấy và phù hợp với Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện Đức Thọ đồng thời tại thời điểm đó phòng cũng không nhận được đơn thư nào thể hiện việc sử dụng đất của ông T bà M đang trong tình trạng tranh chấp nên đã thẩm định đủ điều kiện và trình lãnh đạo văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, phòng tài nguyên môi trường ký duyệt hồ sơ và cấp GCNQSDĐ số CB 506444 ngày 24/4/2017 cho ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M. Vì vậy, việc ông Đường Xuân H đề nghị Chủ tịch UBND huyện

Đức Thọ thu hồi, hủy GCNQSDĐ số CB 506444 ngày 24/4/2017 mang tên Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M là chưa đủ cơ sở.

Đại diện UBND xã Đức An –Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Thực hiện Quyết định số 3952/QĐ-UBND tỉnh ngày 06/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đề án giao đất, giao rừng giai đoạn 2013 – 2015; Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt pH1 án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Trên địa bàn xã Đức An có tổng số 15 trường hợp được Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã xét và UBND xã Đức An lập tờ trình đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M nằm trong số 15 trường hợp đó.

Theo chủ trương của UBND tỉnh và UBND huyện, UBND xã Đức An đã tiến hành các thủ tục: Tổ chức họp triển khai chủ trương của UBND tỉnh và chỉ đạo của UBND huyện đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã; Thành lập hội đồng tư vấn xét cấp giấy chứng nhận do Chủ tịch UBND xã làm chủ tịch hội đồng, cán bộ địa chính làm thư ký; Rà soát các đối tượng được giao đất, giao rừng; Hướng dẫn người sử dụng đất làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm bản sao các giấy tờ nhân thân như chứng M1 nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình, chứng từ nộp thuế nhà đất hàng năm nộp lại cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Văn phòng UBND xã. Sau khi tiếp nhận đơn và các giấy tờ liên quan của người sử dụng đất, UBND xã mời Hội đồng tư vấn họp, xét từng trường hợp, nội dung xét duyệt của Hội đồng tư vấn xã gồm: Xác nhận các thông tin liên quan đến đối tượng sử dụng đất, tính hợp pháp, hợp lệ của đối tượng được giao đất; xác nhận các thông tin liên quan đến thửa đất: tranh chấp, lấn chiếm, sự phù hợp quy hoạch, thời điểm sử dụng đất, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khi được giao đất; Lập danh sách xét cấp đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp các hộ gia đình, cá nhân; xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, bản mô tả ranh giới kèm theo; Lập bảng kê thông tin về rừng gắn với thửa đất lâm nghiệp được giao, được thuê. Trên cơ sở xét duyệt của Hội đồng tư vấn xã, UBND xã Đức An đã công khai kết quả xét duyệt các trường hợp đủ điều kiện cấp giấy đồng thời lập tờ trình kèm danh sách đề nghị cấp giấy gửi về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và Phòng tài nguyên môi trường huyện Đức Thọ. Toàn bộ hồ sơ lưu lập được xác định hộ ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M được UBND xã Đức An xác định đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND tỉnh ngày 06/12/2014 của UBND tỉnh và Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND huyện Đức Thọ đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 67 (bản đồ lâm nghiệp), diện tích 35.584,8m² – loại đất: Đất rừng sản xuất tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, toàn bộ thủ tục UBND xã đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho hộ ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M. UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm 01/2019/DS-ST Ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Căn cứ vào: Điều 6; Khoản 9 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 39; Điều 70; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 165; Điều 200; Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 26; Khoản 5 Điều 166; Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Điểm d Khoản 1 Điều 12; Điểm a, b Khoản 1 Điều 24; Khoản 1, 3, 5, 6 Điều 26; Điểm a, b Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân T, bà Nguyễn Thị M về việc:

Buộc ông Đường Xuân H, bà Nguyễn Thị L trả lại 1,5 ha đất; tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng trên đất đã lấn chiếm tại lô đất số 36 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 cấp ngày 24/4/2017, tờ bản đồ địa chính số 67 tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và bồi thường thiệt hại về kinh tế trong thời gian lấn chiếm đất số tiền 49 triệu đồng.

2. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Đường Xuân H về việc đề nghị UBND huyện Đức Thọ thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 với diện tích 35.584,8m² tại thửa đất số 36, tờ bản đồ địa chính số 67 mang tên ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Đường Xuân H về việc đề nghị UBND huyện Đức Thọ thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917 cấp ngày 20/3/1997 mang tên Trần Quốc T1 (tên đúng Trần Quang T1) tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Bác toàn bộ yêu cầu độc lập của bà Bùi Thị M1 và ông Trần Quang T1 về việc buộc gia đình ông Đường Xuân H và bà Nguyễn Thị L trả lại phần diện tích đất thuộc lô số 35 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917 ngày 20/3/1997 mang tên ông Trần Quốc T1 (tên đúng Trần Quang T1) tại thôn Long Sơn xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2019 ông Trần Xuân T làm đơn kháng cáo và tại đơn kháng cáo bổ sung ngày 16/8/2019 ông Trần Xuân T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử buộc ông Đường Xuân H trả lại 1,5 ha đất; tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng trên đất đã lấn chiếm tại lô đất số 36 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 cấp ngày 24/4/2017, tờ bản đồ địa chính số 67 tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và bồi thường thiệt hại số tiền 49 triệu đồng.

Ngày 14/8/2019 bà Bùi Thị M1 kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án

cấp phúc thẩm xử buộc buộc gia đình ông Đường Xuân H trả lại phần diện tích đất thuộc lô số 35 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917 ngày 20/3/1997 mang tên ông Trần Quốc T1 tại thôn Long Sơn xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Quyết định kháng nghị số 35/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 30/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kháng nghị bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ về thủ tục và nội dung, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm theo hướng huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký, của người tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh huỷ bản án dân sự sơ thẩm, trả hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận, HĐXX thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông Trần Xuân T, bà Bùi Thị M1, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Hạt Kiểm lâm huyện Đức Thọ là cơ quan quản lý đất lâm nghiệp trên địa bàn vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, việc bỏ sót người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Hạt kiểm lâm huyện Đức Thọ vì Hạt kiểm lâm huyện Đức Thọ là cơ quan tham mưu giúp chủ tịch UBND huyện Đức Thọ quản lý lâm nghiệp nhà nước trên địa bàn nên Tòa án sơ thẩm đã đưa UBND huyện Đức Thọ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917, ngày 20/3/2019 UBND huyện Đức Thọ cấp cho ông Trần Quốc T1 (Trần Quang T1) được quyền sử dụng 33.000m² đất thuộc tiểu khu 110, khoảnh II, lô 34, 33, 35 tại Hợp tác xã Long Thành, xã Đức An, huyện Đức Thọ, thể hiện: Ngày 03/7/2013 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND huyện Đức Thọ xác thực thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: “Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Quang T1 và Công ty TNHH M1 H1 đã được UBND xã Đức An chứng thực ngày 2/8/2013 thì số diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã chuyển nhượng cho công ty TNHH M1 H1”. Như vậy, công ty TNHH M1 H1 đã xác lập quyền sử dụng, quản lý hợp pháp diện tích 33.000m²

đất trồng rừng do ông Trần Quốc T1 chuyển nhượng, trong đó có phần diện tích đất đang tranh chấp tại lô 35 tiểu khu 110 khoảnh II. Toà án cấp sơ thẩm không đưa công ty TNHH M1 H1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên, việc Toà án cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH M1 H1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH M1 H1. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa phúc thẩm đã tiến hành triệu tập Công ty lên làm việc nhưng Công ty TNHH M1 H1 có đơn từ chối tham gia tố tụng vì cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của họ không ảnh hưởng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại công văn số 2222/UBND-TN, ngày 31/8/2018 của UBND huyện Đức Thọ trả lời Công văn số 676/2018/CV-TA, ngày 13/7/2018 và Công văn số 822/2018/CV-TA, ngày 24/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Đức Thọ thì: Kết quả trích đo tại thực địa, sơ đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 506444, ngày 24/4/2017, sơ đồ thửa đất trên bản đồ giao đất rừng xã Đức An khoảnh II Tiểu khu 110 không đồng nhất về vị trí, hình thể, nên không có căn cứ khẳng định thửa đất đang tranh chấp có nằm trong lô đất 35 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1. Sơ đồ trích đo địa chính số 01/2018 hệ toạ độ VN 2000 Toà án phối hợp với đơn vị tư vấn và các đương sự xác lập đối với lô đất số 35 so với sơ đồ lâm bạ biên tập tháng 3 năm 1997 không đồng nhất phạm vi, hình thể, diện tích.

Tại công văn số 166/CV-UBND, ngày 16/7/2018 của UBND Đức An xác nhận giữa thửa 36 và lô 38 chưa xác định được vị trí. Tại Kết luận ngày 09/6/2017 UBND xã Đức An: Lô đất số 38 của ông T, lô 39 của ông H, giữa 2 lô có sự ngăn cách bởi lô 35 (theo bản đồ). UBND xã Đức An khẳng định phần đất đang tranh chấp không liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 506444 ngày 24/4/2017 cho hộ ông T và bà M.

Toà án cấp sơ thẩm đã yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để xác định vị trí, ranh giới, mốc giới nhưng các đương sự không cung cấp được. Toà án đã có công văn yêu cầu UBND huyện Đức Thọ, Hạt kiểm lâm Đức Thọ, Sở tài nguyên và môi trường Hà Tĩnh cung cấp tài liệu liên quan đến hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông T, ông T1, ông H, nhưng UBND huyện Đức Thọ, Hạt kiểm lâm Đức Thọ, Sở tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh không thể cung cấp do không còn lưu trữ (bút lục 91, 113, 116); Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đức Thọ chỉ cung cấp được các tài liệu thủ tục cấp đất cho hộ ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị M vào năm 201; UBND xã Đức An chỉ cung cấp được bản đồ lâm bạ năm 1997.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cho rằng cấp sơ thẩm không tiến hành thu thập bản đồ lâm nghiệp đo vẽ tại thời điểm cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản đồ 67,68) để xem xét diện tích, vị trí ranh giới, T cận các lô đất trồng rừng của hộ ông Trần Xuân T và các hộ liền kề là không đúng, mà Toà án

đã thu thập nhưng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không thể cung cấp vì hiện không còn lưu trữ.

[2.2] Từ các tài liệu chứng cứ thu thập được, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy diện tích đất của hộ ông T, bà M còn dư thừa và phần đất tranh chấp không liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB506444 ngày 24/4/2017 đã cấp cho hộ ông T, bà M. Các cơ quan có thẩm quyền cũng như gia đình ông T không có tài liệu chứng cứ chứng M1 được vị trí, mốc giới, ranh giới lô đất như thế nào, nên không có căn cứ để xác định đất của gia đình ông T có bị lấn chiếm hay không. Do đó, ông T khởi kiện buộc gia đình ông Đường Xuân H trả lại 1,5 ha đất; tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng trên lô đất số 36 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB506444 ngày 24/4/2017 cấp ngày 24/4/2017, tờ bản đồ địa chính số 67 tại thôn Long Sơn, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và bồi thường thiệt hại về kinh tế trong thời gian lấn chiếm đất số tiền 49 triệu đồng là không có cơ sở. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân T là có căn cứ.

[2.3] Năm 1990 gia đình bà M1, ông T1 được cấp đất để trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc theo chủ trương của Nhà nước, đến năm 1997 gia đình bà được UBND huyện Đức Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917 với diện tích 33.000m² tại Tiểu khu 110 Khoảnh 2, gồm ba lô số 33 (có diện tích 8.000m²), lô 34 (có diện tích 10.000m²), lô 35 (có diện tích 15.000m²). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bà M1 cung cấp các tài liệu chứng cứ về vị trí, ranh giới, mốc giới của 3 lô đất 33, 34, 35 tại Tiểu khu 110 Khoảnh 2 thuộc hợp tác xã Thành Long, xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh nhưng bà M1 không cung cấp được. Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997 thể hiện lô 35 có diện tích 15.000m², qua thẩm định thực tế là 17.858,7m² trong đó: Phần diện tích đất của lô 35 nằm trong phần đất đang tranh chấp giữa ông Trần Xuân T và ông Đường Xuân H là 7.006,1m²; phần diện tích không nằm trong tranh chấp là 10.852,6m², diện tích đất thực tế của hộ bà M1, ông T1 đang sử dụng còn thiếu. Bà M1 yêu cầu buộc gia đình ông Đường Xuân H trả lại phần diện tích đất đã mượn của gia đình bà thuộc lô số 35 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K171917 ngày 20/3/1997 mang tên ông Trần Quốc T1 tại thôn Long Sơn xã Đức An, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, do các cơ quan chức năng không xác định được mốc, ranh giới giữa các lô đất, các đương sự cũng không thống nhất về mốc, ranh giới, kết quả đo đạc hoàn toàn do ông T1 chỉ điểm với cơ quan đo đạc, nên không có căn cứ pháp lý chứng M1 về vị trí, mốc giới, ranh giới của phần còn thiếu cụ thể như thế nào. Bà M1 có yêu cầu độc lập nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng M1 cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu độc lập của bà M1 là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của ông Trần Xuân T, bà Bùi Thị M1, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không có cơ sở nên không được chấp nhận.

3. Về án phí: Các đương sự không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Đương sự là đối tượng người cao tuổi có đơn đề nghị được miễn án phí dân sự phúc thẩm nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Xuân T;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị M1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST, ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 148 BLTTDS; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc ông Trần Xuân T phải chịu 300.000 tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005936 ngày 21/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THADS sơ thẩm
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền